

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **344/2020/HSPT**

Ngày: 09/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Bà Lê Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 233/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Trần Phúc H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh ĐN.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Phúc H (tên gọi khác: Tầm), sinh năm 1984 tại ĐN. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 01/4C ấp ĐB, xã GK, huyện TN, tỉnh ĐN. Chỗ ở theo bị cáo trình bày tại phiên tòa hiện nay là: 72/4G, ấp VD 2, xã GK, huyện TN, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức L (chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1959; có vợ Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1987, có 01 con sinh năm: 2010.

+ Tiền sự: Không.

+ Tiền án: Có 01 tiền án, Ngày 28/12/2005 bị Tòa án nhân dân huyện TN xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, buộc bị cáo phải nộp 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án số 71/2005/HS-ST. Bị cáo kháng cáo, ngày 18/4/2006 Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, buộc bị cáo phải nộp 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm theo Bản án số 75/2006/HSPT.

Theo hồ sơ thể hiện bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/01/2007 và khoản tiền án phí sơ thẩm 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) nhưng chưa nộp khoản án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TN từ ngày 29/11/2019 đến ngày 07/01/2020 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo nên không có triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Bị cáo Trần Phúc H và anh Trần Phú L là anh em ruột với nhau, cả hai cùng hành nghề lái xe dịch vụ. Vào khoảng 20 giờ ngày 08/01/2019, bị cáo H điều khiển xe ô tô biển số 60B-039.06 đến bãi đậu xe do bị cáo thuê mặt bằng của bà Phạm Thị Kim T thì thấy có xe ô tô biển số 51G-416.66 của anh L đang dừng đỗ ở đây nên bị cáo phải đưa xe ô tô của mình đi nơi khác. Sau khi về nhà tắm rửa xong bị cáo rủ Bùi Quang H, Nguyễn Công Anh T đến nhà bị cáo tổ chức ăn nhậu, được một lúc thì T và H đi về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày sau khi ăn nhậu xong bị cáo đi ra bãi đậu xe vẫn thấy xe của anh L đậu ở bãi đậu xe của mình, cùng lúc này anh L cũng đi từ trong nhà mình ra chỗ đậu xe, bị cáo có nói anh L đưa xe đi nơi khác, bãi đậu xe này bị cáo đã thuê. Anh L không đưa xe đi thì bị cáo đã to tiếng với anh L, bị cáo dùng tay đánh anh L, lúc này T và H quay lại nhà bị cáo thì thấy giữa bị cáo và anh L đang đánh nhau. T xông vào dùng tay kẹp cổ vật ngã anh L xuống đất thì bị cáo nói với T là anh trai mình nên T đã buông anh L ra. Bị cáo tiếp tục xông vào đuổi đánh anh L thì được H can ngăn, anh L bỏ chạy về nhà. Lúc này, bị cáo quay lại chỗ xe ô tô biển số 51G-416.66 của anh L đang đậu dùng tay bẻ gãy 02 cây gạt nước mưa, lấy 01 ghế nhựa gần đó đập vào kính chắn gió phía trước làm rạn vỡ kính, tiếp đó bị cáo nhặt 01 cục gạch ống (loại 04 lỗ) ném vào kính chắn gió do kính không vỡ nên bị cáo đã nhảy lên nắp capo dùng chân đạp vào kính chắn gió làm vỡ kính chắn gió phía trước xe ô tô 51G-416.66 của anh L. Lúc này Nguyễn Công Anh T chạy đến can ngăn nên sự việc chấm dứt, sau khi sự việc xảy ra bị cáo được Công an xã GK mời lên làm việc nhưng không thừa nhận hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, sau đó thay đổi nơi ở nhưng không thông báo cho chính quyền địa phương biết. Đến ngày 29/11/2019 bị cáo H bị bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan điều tra Công an huyện TN.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 301/KL-HĐĐG ngày 01/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện TN kết luận: 01 tấm kính chắn gió phía trước đã qua sử dụng của xe ô tô biển số 51G-41666 có giá trị là 6.240.000đ (sáu triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng) và 02 cây gạt nước mưa đã

qua sử dụng của xe ô tô biển số 51G-416.66 có giá trị là 1.440.000đ (một triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng). Tổng giá trị thiệt hại là 7.680.000đ (bảy triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

- Vật chứng của vụ án:

+ Xe ô tô biển số 51G-416.66 bị vỡ kính chắn gió phía trước và hư hỏng 02 cây gạt nước là tài sản của anh Trần Phú L, tài sản có giấy tờ hợp pháp nên cơ quan Điều tra Công an huyện TN đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 ghế nhựa màu đỏ kích thước 25cm x 25cm x 40cm, 01 cục gạch ống loại 4 lỗ là công cụ phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh L toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô 51G-416.66, anh L đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện TN. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Phúc H (tên gọi khác Tầm) phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phúc H (tên gọi khác Tầm) 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/11/2019 đến ngày 07/01/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Ngày 27/3/2020, bị cáo Trần Phúc H có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xét xử giảm nhẹ hình phạt.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN tại phiên tòa phúc thẩm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở và phù hợp; hành vi phạm tội của bị cáo đã xác định rõ ràng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, quyết định của cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo của bị cáo nêu. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp tình tiết con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng cũng không đủ cơ sở để chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Vào khoảng 23 giờ ngày 08/01/2019, do có mâu thuẫn với anh Trần Phú L nên bị cáo Trần Phúc H đã có hành vi dùng tay bẻ gãy hai cây gạt nước mưa, dùng ghế nhựa, gạch ống loại 04 lỗ và dùng chân đạp làm vỡ kính chắn gió phía trước xe ô tô 51G-416.66 của anh L đang đậu ở bãi đất thuộc ấp ĐK, xã GK, huyện TN, tỉnh ĐN. Tổng giá trị thiệt hại theo kết luận định giá tài sản số 301/KL-HĐĐG ngày 01/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thống Nhất là 7.680.000đ (bảy triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

Bị cáo Trần Phúc H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ kháng cáo xin xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chưa được xóa án tích, nhưng phạm tội mới, nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại anh L đã có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn xin xác nhận là lao động chính trong gia đình và đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại, nhưng xem xét thấy rằng bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm, tuyên mức hình phạt 01 năm tù là phù hợp. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phúc H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện TN.

1. Quyết định hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Phúc H 01 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/11/2019 đến ngày 07/01/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Phúc H phải nộp 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN;
- Tòa án nhân dân huyện TN (2);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện TN;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TN;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh ĐN;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng, Tòa Hình sự, Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương